

Các yếu tố ảnh hưởng đến mức đa dạng thu nhập của nông hộ tại xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Lê Thị Huệ Trang¹, Trần Hoài Nam², Nguyễn Thùy Dung²

¹Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh - Phân hiệu Gia Lai

²Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh

Factors affecting diversification of farmers' income in Ta Nung commune, Da Lat city, Lam Dong province

Le Thi Hue Trang¹, Tran Hoai Nam², Nguyen Thuy Dung²

¹Nong Lam University - Gia Lai Campus

²Nong Lam University (Ho Chi Minh City)

*Corresponding author: lthtrang@hcmuaf.edu.vn

<https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.13.5.2024.168-176>

TÓM TẮT

Đa dạng hóa thu nhập không những giúp nông hộ tăng thu nhập và nâng cao mức sống mà còn là cơ sở giúp các nhà hoạch định chính sách ra quyết định trong công cuộc giảm nghèo hướng đến phát triển bền vững. Trong nghiên cứu này mô hình hồi quy đa biến với phương pháp bình phương bé nhất (OLS) được sử dụng nhằm mục tiêu phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến đa dạng hóa thu nhập của nông hộ tại xã Tà Nung, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Dữ liệu được thu thập thông qua phỏng vấn trực tiếp 349 hộ tại xã Tà Nung. Kết quả nghiên cứu cho thấy thu nhập bình quân đầu người trên hộ ở nhóm hộ Kinh là 72,161 triệu đồng/năm với mức độ đa dạng hóa thu nhập SID là 0,26. Tuy nhiên, thu nhập bình quân đầu người trên hộ ở nhóm hộ dân tộc thiểu số còn thấp (35,551 triệu đồng/năm) và mức độ đa dạng hóa thu nhập cũng rất thấp với SID là 0,31. Bên cạnh đó, kết quả của mô hình hồi quy cũng chỉ ra biến như trình độ học vấn, diện tích đất nông nghiệp, số lượng lao động, quy mô hộ, thu nhập từ nông nghiệp, dân tộc và rủi ro trong sản xuất nông nghiệp có ảnh hưởng đến khả năng đa dạng hóa thu nhập của hộ, trong đó biến trình độ học vấn và số lượng lao động có tác động mạnh đến mức độ đa dạng hóa thu nhập của nông hộ tại xã Tà Nung, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

ABSTRACT

Income diversification not only increases household income and improves the standard of living but also bases policy-makers decisions in the program of poverty reduction to sustainable development. In this study, the multivariate regression model and the least square estimation (OLS) were used to aimed to analysis of the factors affecting to diversification of households' income in the Ta Nung commune, Da Lat city, Lam Dong province. The data were collected through direct interviews with 349 households in the Ta Nung commune. The study results showed that per capita income per household of Kinh household is 72.161 million VND/year, the Simpson's diversity index (SID = 0.26). However, per capita income per household of ethnic minority housdehold is still low (35.551 million VND/year) and the Simpson's diversity index (SID = 0.31) is very low. In addition, the result of the regression model also shows that education, area of agricultural land, number of laborers, household size, agricultural income, ethnic and risk of agriculture production affect the diversification of households' income, in which the education and number of laborers have the strongest impact on the diversification of households' income in the Ta Nung commune, Da Lat city, Lam Dong province.

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 02/05/2024

Ngày phản biện: 05/06/2024

Ngày quyết định đăng: 09/07/2024

Từ khóa:

Chỉ số SID, đa dạng hóa thu nhập, tỉnh Lâm Đồng, xã Tà Nung, yếu tố ảnh hưởng.

Keywords:

Diversification of income, factors affecting, Lam Dong province, Simpson's diversity index, Ta Nung commune.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân là một trong những mục tiêu xuyên suốt của quá trình phát triển kinh tế tại Việt Nam. Trong sự phát triển chung của đất nước, ngành nông nghiệp đang đảm bảo sinh kế cho trên 60% dân số sinh sống ở khu vực nông thôn nên việc tăng thu nhập cho các nông hộ ở khu vực nông nghiệp và nông thôn là mục tiêu quan trọng mà Việt Nam luôn chú trọng. Những năm gần đây đã có nhiều chính sách, chương trình hành động như: Nông thôn mới, chính sách tam nông (nông nghiệp, nông thôn, nông dân) với mục tiêu làm thay đổi bộ mặt nông thôn Việt Nam [1, 2]. Mặc dù vậy, thu nhập của lao động ở khu vực nông nghiệp vẫn là một vấn đề nan giải, tính đến quý I năm 2023, thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam là 84 triệu đồng/người/năm, trong đó khu vực nông nghiệp chỉ đạt khoảng 73,2 triệu đồng/người/năm [3]. Trong điều kiện Việt Nam là quốc gia chịu ảnh hưởng từ biến đổi khí hậu, rủi ro mất mùa thì chiến lược đa dạng hóa thu nhập sẽ giúp nông hộ có sinh kế bền vững và xây dựng thành công các chính sách phát triển nông nghiệp, chính sách an sinh xã hội tại Việt Nam.

Tà Nung là xã vùng ven thuộc thành phố Đà Lạt với diện tích 45,82 km² và dân số khoảng 5.393 người trong đó hơn 50% là người dân tộc thiểu số [4]. Trong giai đoạn 2015-2020, xã Tà Nung được xem là đại diện cho chương trình xây dựng nông thôn mới của thành phố Đà Lạt, trong xã đã xuất hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao mang lại nhiều hiệu quả kinh tế và giúp nâng cao đời sống nông dân, đặc biệt là thu nhập của nhóm hộ đồng bào thiểu số được cải thiện rõ rệt từ 30 triệu đồng/người/năm (2015) lên 45,73 triệu đồng/người/năm (2020) [5]. Tuy nhiên, Tà Nung vẫn là một xã thuần nông, đa số người dân sống phụ thuộc vào nghề nông nên thu nhập của họ còn nhiều khó khăn. Thêm vào đó, sản xuất nông nghiệp đang chịu nhiều

tác động từ biến đổi khí hậu, dịch bệnh và biến động giá nông sản đã ảnh hưởng việc đảm bảo nguồn thu nhập cho nông hộ. Chính vì vậy, mục tiêu của nghiên cứu này là tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến mức đa dạng thu nhập của nông hộ tại xã Tà Nung, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết

Thu nhập được xem là một phần tiền thưởng cho người chủ sở hữu các yếu tố sản xuất cố định như đất đai, vốn, lao động khi đưa các yếu tố này tham gia vào quá trình sản xuất để tạo ra sản phẩm. Thu nhập tính theo bình quân đầu người/năm là tổng các nguồn thu nhập của hộ/năm chia đều cho các thành viên trong gia đình [6]. Các nguồn thu nhập của nông hộ có thể phân loại theo lĩnh vực (nông nghiệp và phi nông nghiệp), phân loại theo chức năng (làm công ăn lương và tự tạo việc làm) hoặc phân loại theo không gian (làm tại địa phương và di cư) [7].

Đa dạng hóa thu nhập được xem là các hộ gia đình nông thôn dựa vào thu nhập từ nhiều nguồn khác nhau từ thu nhập trong nông nghiệp đến thu nhập phi nông nghiệp [8,9] hay đa dạng hóa thu nhập là chiến lược thu nhập trong sinh kế của các hộ gia đình nông thôn nhằm tăng nguồn thu từ các hoạt động kinh tế khác nhau [10]. Các hộ gia đình thực hiện đa dạng hóa thu nhập khi gặp các yếu tố tiêu cực như rủi ro, mất mùa, sự khan hiếm về đất đai, khó khăn trong vấn đề mở rộng thị trường, nhằm tìm kiếm các hoạt động sinh kế bổ sung trong hoặc ngoài các hoạt động nông nghiệp [9]. Mặt khác, đa dạng hóa thu nhập của hộ gia đình cũng được thực hiện khi có những yếu tố tích cực như thương mại hóa nông nghiệp, cải thiện cơ sở hạ tầng, vị trí gần trung tâm đô thị, sự phát triển thị trường lao động, đổi mới trong giáo dục và công nghệ [11, 12].

Mặt khác, các nghiên cứu đã tập trung vào việc chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến đa dạng

hoá thu nhập của nông hộ tại các nước đang phát triển thuộc châu Phi và châu Á. Kết quả các nghiên cứu cho thấy sự đa dạng hóa trong thu nhập của nông hộ chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như tuổi chủ hộ, trình độ học vấn, quy mô gia đình, số lao động, diện tích đất sản xuất nông nghiệp [10, 13-20], thu nhập từ nông nghiệp [13, 16], dân tộc [17, 18], rủi ro trong sản xuất nông nghiệp [21]. Các nghiên cứu đã sử dụng phương pháp hồi quy tuyến tính đa biến hoặc hồi quy logitics để tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến đa dạng hoá thu nhập của nông hộ.

2.2. Nguồn số liệu

Theo [22], khi sử dụng các phương pháp hồi quy, kích thước mẫu cần thiết được tính theo công thức:

$$n \geq 50 + 8p$$

Trong đó:

n: Kích thước mẫu tối thiểu cần thiết;

p: Số lượng biến độc lập trong mô hình. Do đó, 8 biến độc lập trong mô hình nghiên cứu được đề xuất thì cỡ mẫu cần điều tra là $n \geq 50+8*8= 114$ quan sát. Vậy với cỡ mẫu 349 quan sát, dữ liệu đã đảm bảo thực hiện kiểm định mô hình nghiên cứu. Số liệu được thu thập từ các nông hộ tại xã Tà Nung, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Số liệu được thu thập thông qua phỏng vấn trực tiếp bằng phương pháp phi ngẫu nhiên thuận tiện với bảng câu hỏi soạn sẵn. Ngoài ra, còn thu thập các thông tin thứ cấp từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm các tài liệu, các báo cáo, các nghiên cứu trong và ngoài nước được thu thập qua các nguồn khác nhau để phục vụ cho nghiên cứu. Các thông tin đã thu thập được tổng hợp, tính toán và phân tích bằng phần mềm Excel và Eviews.

$$Y = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \beta_4 X_4 + \beta_5 X_5 + \beta_6 X_6 + \beta_7 D_1 + \beta_8 D_2 + \varepsilon_i$$

Trong đó:

Y: Biến phụ thuộc là chỉ số đo lường mức

2.3. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu

2.3.1. Chỉ số tính đa dạng hóa thu nhập hộ gia đình

Để đo lường đa dạng hóa thu nhập của mỗi hộ thì có thể sử dụng chỉ số NIS (số lượng các nguồn thu của hộ), chỉ số SID (Simpson’s diversity index – đo lường sự đa dạng), chỉ số NFS (Non farm income share – tỷ lệ thu nhập phi nông nghiệp của hộ). Trong nghiên cứu này, chỉ số SID [23] sẽ được sử dụng và công thức tính như sau:

$$SID = 1 - \sum_{i=1}^N p_i^2$$

Trong đó:

P_i: Tỷ số của thu nhập tạo bởi nguồn thu i so với tổng thu nhập hộ gia đình;

N: Tổng số nguồn thu của hộ gia đình.

Chỉ số SID dao động từ 0 đến 1, khi hộ gia đình chỉ tham gia một hoạt động thì SID = 0 và khi số hoạt động tăng thì tỷ trọng P_i sẽ giảm xuống thì chỉ số SID sẽ tiến về 1. Mức độ đa dạng hóa thu nhập dựa vào chỉ số SID được đánh giá: Không đa dạng (từ 0 – 0,25), ít đa dạng (từ 0,26 - 0,50), đa dạng (từ 0,51 - 0,75), rất đa dạng (>0,75). Các nguồn thu nhập của nông hộ được khảo sát trong nghiên cứu này là từ: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, kinh doanh, làm thuê, lương công chức và lương hưu, trợ cấp.

2.3.2. Mô hình hồi quy các yếu tố ảnh hưởng đến đa dạng hóa thu nhập của nông hộ

Phương pháp hồi quy tuyến tính đa biến cũng được sử dụng để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến đa dạng hóa thu nhập của nông hộ tại xã Tà Nung, TP. Đà Lạt. Mô hình được thực hiện qua các nghiên cứu của [10, 14, 15, 18] và mô hình được đề xuất như sau:

độ đa dạng hóa thu nhập SID;

X_i: Các biến độc lập (thể hiện trong Bảng 1).

Bảng 1. Các biến độc lập và kỳ vọng dấu trong mô hình

Tên biến	Kỳ vọng dấu	Giải thích	Nguồn tham khảo
X ₁ (Tuổi chủ hộ)	(-)	Chủ hộ càng lớn tuổi thì sẽ gặp nhiều khó khăn trong lao động nên giảm mức độ đa dạng hóa.	
X ₂ (Trình độ học vấn)	(+)	Trình độ học vấn của chủ hộ càng cao thì mức độ tìm nguồn thu nhập sẽ lớn.	
X ₃ (Diện tích đất nông nghiệp)	(-)	Diện tích đất nông nghiệp càng lớn thì hộ sẽ tập trung vào sản xuất nông nghiệp nên mức độ đa dạng hoá thu nhập sẽ thấp.	[10, 13-20]
X ₄ (Số lao động)	(+)	Nông hộ có số lao động càng cao thì khả năng tìm kiếm được nhiều công việc khác nhau.	
X ₅ (Quy mô hộ)	(+)	Quy mô hộ càng lớn thì mức độ đa dạng hóa thu nhập càng cao.	
X ₆ (Thu nhập từ nông nghiệp)	(-)	Thu nhập từ nông nghiệp càng thấp thì nông hộ phải tìm các nguồn thu nhập khác từ hoạt động phi nông nghiệp.	[13, 16]
D ₁ (Dân tộc)	(+)	Nếu hộ là dân tộc kinh thì khả năng tìm nguồn thu nhập khác nhau sẽ cao hơn hộ là dân tộc thiểu số.	[17, 18]
D ₂ (Rủi ro trong sản xuất nông nghiệp)	(+)	Nếu hộ gặp rủi ro trong sản xuất nông nghiệp thì khả năng đa dạng hóa thu nhập sẽ cao hơn những hộ khác	[21]

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Mô tả nguồn thu nhập của nông hộ tại xã

Tà Nung, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

3.1.1. Một số đặc điểm về nhân khẩu học và xã hội học của hộ điều tra

Các đặc điểm thuộc về nhân khẩu và xã hội như giới tính, độ tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn, quy mô hộ phản ánh được tiềm lực nguồn nhân lực, trình độ của mỗi hộ sản xuất (Bảng 2).

Bảng 2. Thông tin chung về đối tượng phỏng vấn

Khoản mục	Nhóm hộ Kinh		Nhóm hộ dân tộc thiểu số	
	Tần số (Hộ)	Tỷ lệ (%)	Tần số (Hộ)	Tỷ lệ (%)
Giới tính chủ hộ				
Nam	181	75,10	64	59,26
Nữ	60	24,90	44	40,74
Tuổi chủ hộ				
<= 30 tuổi	10	4,15	13	12,04
30 tuổi – 40 tuổi	41	17,01	26	24,07
40 tuổi – 50 tuổi	56	23,24	21	19,44
50 tuổi – 60 tuổi	79	32,78	25	23,15
> 60 tuổi	55	22,82	23	21,30
Trình độ học vấn				
Mù chữ	2	0,83	4	3,70
Tiểu học	25	10,37	39	36,11
Trung học cơ sở	114	47,30	37	34,26
Trung học phổ thông	90	37,34	27	25,00
Cao đẳng – Đại học	10	4,15	1	0,93
Quy mô hộ				
<= 2 người	23	9,54	5	4,63
2 người – 4 người	137	56,85	40	37,04
4 người – 6 người	70	29,05	39	36,11
> 6 người	11	4,56	24	22,22

Nguồn: Số liệu điều tra, 2023.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trình độ học vấn của các hộ điều tra còn tương đối thấp với tỷ lệ mù chữ là 1,72%; tỷ lệ tiểu học và trung học cơ sở là 61,59%; điều này đã làm hạn chế phần nào đến khả năng tìm kiếm các nguồn thu nhập của hộ. Độ tuổi của chủ hộ tập trung chủ yếu trong khoảng từ 30 tuổi đến 60 tuổi là 71,06%; ở độ tuổi này các chủ hộ vẫn còn đủ sức khỏe để tiếp tục tham gia các hoạt động sản xuất nhằm mang lại nguồn thu nhập đa dạng [16].

Giới tính chủ hộ là một trong những yếu tố có ảnh hưởng nhất định đến quyết định loại hình sản xuất kinh doanh trong gia đình. Nhóm hộ Kinh có 75,10% tỷ lệ chủ hộ là nam giới. Độ tuổi chủ hộ tập trung chủ yếu từ 40 tuổi đến 60 tuổi với tỷ lệ 56,02%; ở độ tuổi này các chủ hộ vẫn còn đủ sức khỏe để tiếp tục tham gia các hoạt động sản xuất nhằm mang lại nguồn thu nhập đa dạng [16] với quy mô hộ từ 2 - 4 người chiếm 56,85%. Nhóm hộ dân tộc thiểu số có 59,26% tỷ lệ chủ hộ là nam giới, trình độ học vấn của các nông hộ tương đối thấp với tỷ lệ mù chữ là 3,7%; tỷ lệ tiểu học và trung học cơ sở là 70,73%; điều này đã làm hạn chế phần nào đến khả năng tìm kiếm

các nguồn thu nhập của hộ. Mặt khác, quy mô hộ cũng góp phần rất lớn vào sự đa dạng hóa trong thu nhập, nhóm hộ dân tộc thiểu số có quy mô hộ tập trung từ 2 - 6 người (chiếm 73,15%).

3.1.2. Cơ cấu nguồn thu nhập của nông hộ tại xã Tà Nung, TP. Đà Lạt

Trong nghiên cứu này, thu nhập của nông hộ ở địa bàn được thu thập từ các nguồn khác nhau của tất cả thành viên trên 15 tuổi trong 12 tháng [1], bao gồm: thu nhập nông nghiệp là thu nhập từ các nguồn thu từ trồng trọt, thu từ chăn nuôi, thu từ săn bắt, thuần dưỡng chim thú, thu từ lâm nghiệp; thu nhập từ lương là thu nhập từ lao động làm công ăn lương và phúc lợi; thu nhập từ kinh doanh dịch vụ là các nguồn thu từ thuê đất nông, lâm nghiệp; thu từ dịch vụ nông nghiệp, thu từ ngành nghề sản xuất kinh doanh, dịch vụ phi nông nghiệp, lâm nghiệp, chế biến..., thu từ cho thuê nhà đất và nhà ở; thu nhập khác là các nguồn thu từ các khoản trợ cấp, học bổng, thưởng nhận từ giáo dục, khoản thu trợ giúp nhận được từ y tế, thu khác tính vào thu nhập.

Bảng 3. Thu nhập bình quân người/hộ/năm trong năm 2022

Khoản mục	Nhóm hộ Kinh		Nhóm hộ dân tộc thiểu số	
	Tổng số (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Tổng số (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Trung bình	72.161	100	35.551	100
Nông nghiệp	25.803	35,76	10.723	30,16
Trồng trọt	24.885	96,44	9.456	88,18
Chăn nuôi	918	3,56	1.267	11,82
Phi nông nghiệp	46.358	64,24	24.828	69,84
Lương	3.217	6,94	1.061	4,27
Công nhân	1.552	3,35	445	1,79
Buôn bán	24.577	53,02	1.478	5,95
Làm thuê	16.078	34,68	20.059	80,79
Trợ cấp	934	2,01	1.785	7,20

Nguồn: Số liệu điều tra, 2023

Thu nhập bình quân của nhóm hộ Kinh là 72,161 triệu đồng/năm và nhóm hộ dân tộc thiểu số là 35,551 triệu đồng/năm được thể

hiện qua Bảng 3. Mức thu nhập của nhóm hộ dân tộc thiểu số chỉ đạt 45,77% so với mặt bằng chung thu nhập của tỉnh. Thu nhập đến

từ hoạt động nông nghiệp chiếm 35,76% (25,803 triệu đồng/năm) trong tổng thu nhập đối với nhóm hộ Kinh và 30,16% (10,723 triệu đồng/năm) trong tổng thu nhập đối với nhóm hộ dân tộc thiểu số. Mức thu nhập này khá thấp, vì đây là khu vực mà nông nghiệp chủ yếu đến từ hoạt động trồng trọt các loại cây truyền thống như cà phê, bơ phụ thuộc vào giá cả thị trường. Mặt khác, nhóm hộ Kinh có nguồn thu từ hoạt động phi nông nghiệp chiếm 64,24% trong tổng thu nhập với nguồn thu chủ yếu từ làm thuê và buôn bán chiếm 87,7% trong tổng thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp, nông hộ đã cố gắng cải thiện nguồn thu từ hoạt động làm thuê và buôn bán ở các khu vực khác trong tỉnh. Đối với nhóm hộ dân tộc thiểu số, thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp chiếm tỷ lệ 69,84% tổng thu nhập trong đó 80,79% tổng thu nhập phi nông nghiệp đến từ hoạt động làm thuê.

3.1.3. Chỉ số đa dạng hóa thu nhập của nông hộ tại xã Tà Nung, TP. Đà Lạt

Kết quả tính toán chỉ số SID (Bảng 4) cho thấy, giá trị trung bình của chỉ số SID là 0,28

với giá trị nhỏ nhất là 0 và lớn nhất là 0,73; trong đó SID trung bình nhóm hộ Kinh là 0,26 và SID trung bình nhóm hộ dân tộc thiểu số là 0,31. Theo nghiên cứu [19] thì giá trị trung bình của SID dành cho nhóm nông hộ của Việt Nam là 0,95; còn theo tính toán [2] khu vực Tây Nguyên có chỉ số SID trung bình là 0,57. Điều này phản ánh là mức độ đa dạng hóa thu nhập của các nông hộ tại khu vực xã Tà Nung là rất thấp. Nhóm hộ Kinh có 36,52% số nông hộ có nguồn thu nhập ít đa dạng; 13,69% số nông hộ có nguồn thu nhập đa dạng. Bên cạnh đó, do sự chênh lệch về trình độ học vấn cũng như kỹ năng trong sản xuất nông nghiệp nên nhóm hộ dân tộc thiểu số có 84,26% nông hộ chỉ có một hoặc hai nguồn tạo ra thu nhập và tỷ lệ số hộ đa dạng hóa thu nhập là 15,74%. Trong khi nhóm hộ Kinh có xu hướng tập trung nguồn thu nhập vào hoạt động sản xuất nông nghiệp thì nhóm hộ dân tộc thiểu số lại mở rộng sang nhiều hoạt động khác để kiếm thêm thu nhập nên mức đa dạng thu nhập của nhóm hộ dân tộc thiểu số cao hơn nhóm hộ Kinh.

Bảng 4. Mức độ đa dạng thu nhập của nông hộ tại xã Tà Nung, TP. Đà Lạt

Khoản mục	Nhóm hộ Kinh		Nhóm hộ dân tộc thiểu số	
	Tần số (Hộ)	Tỷ lệ (%)	Tần số (Hộ)	Tỷ lệ (%)
Không đa dạng	120	49,79	35	32,41
Ít đa dạng	88	36,52	56	51,85
Đa dạng	33	13,69	17	15,74
Rất đa dạng	0	0	0	0
SID trung bình nhóm	0,26		0,31	
SID trung bình	0,28			

Nguồn: Số liệu điều tra, 2023.

3.2. Mô hình hồi quy các yếu tố ảnh hưởng đến đa dạng hóa thu nhập của nông hộ tại xã Tà Nung, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Kết quả ước lượng mô hình hồi quy các yếu tố ảnh hưởng đến đa dạng hóa thu nhập của nông hộ tại xã Tà Nung, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bằng mô hình hồi quy đa thức được thể hiện trong Bảng 5 với $R^2 = 70,9\%$ ($R^2_{hiệu chỉnh} = 69,5\%$) và $Prob(F-stat) = 0,000$ nhỏ hơn rất

nhiều so với mức $\alpha = 5\%$, điều này cho thấy sự phù hợp của mô hình hồi quy và các biến độc lập trong mô hình giải thích được 70,9% sự đa dạng hóa thu nhập của hộ. Ngoài ra, các kiểm định cho thấy mô hình không vi phạm các hiện tượng phương sai không đều (kiểm định White), tự tương quan (kiểm định Durbin-Watson) và đa cộng tuyến (kiểm định bằng hồi quy các mô hình bổ sung).

Bảng 5. Kết quả ước lượng mô hình hồi quy

Diễn giải	Hệ số	P-value
Hằng số	0,083	
X ₁ (Tuổi chủ hộ)	0,014	0,156
X ₂ (Trình độ học vấn)	0,053**	0,037
X ₃ (Diện tích đất NN)	- 0,075*	0,084
X ₄ (Số lao động)	0,256**	0,020
X ₅ (Quy mô hộ)	0,029***	0,009
X ₆ (Thu nhập từ nông nghiệp)	-0,055*	0,082
D ₁ (Dân tộc)	- 0,062**	0,049
D ₂ (Rủi ro trong sản xuất NN)	0,072***	0,007
R-squared	0,709	
Adjusted R-squared	0,695	
F-statistic	5,206	
Prob(F-statistic)	0,000	
Durbin-Watson stat	1,86	

Nguồn: Tính toán từ kết suất phần mềm Eview 9.

Ghi chú: ***, **, * lần lượt là mức ý nghĩa 1%, 5%, 10%.

Trong mô hình này, các biến như trình độ học vấn, diện tích đất nông nghiệp, số lượng lao động, quy mô hộ, thu nhập từ nông nghiệp, dân tộc và rủi ro trong sản xuất nông nghiệp đều có ý nghĩa thống kê.

Biến trình độ học vấn có ảnh hưởng tích cực đến mức độ đa dạng hóa thu nhập của nông hộ, khi trình độ học vấn của chủ hộ tăng thì cũng tăng mức độ đa dạng hóa thu nhập của hộ. Chủ hộ có trình độ học vấn cao sẽ tiếp cận nhiều kỹ năng và kiến thức mới trong sản xuất, từ đó phân bổ nguồn lao động trong gia đình hợp lý hơn [14, 16, 18]. Tuy vậy, nghiên cứu [13, 19] khẳng định trình độ học vấn không ảnh hưởng đến đa dạng hóa thu nhập của hộ, chủ hộ có trình độ học vấn cao hay thấp đều có những lựa chọn các chiến lược sinh kế khác nhau hay người có trình độ học vấn cao sẽ chuyên môn hóa sản xuất thay vì đa dạng hóa thu nhập nhằm giảm thiểu rủi ro.

Diện tích đất nông nghiệp là yếu tố quan trọng và là tư liệu đặc biệt trong sản xuất nông

nghiệp. Khi các nông hộ sở hữu nhiều đất nông nghiệp thì họ sẽ tập trung nguồn lực, đầu tư và phát triển thu nhập hiện tại theo hướng chiều sâu nên không đẩy mạnh đa dạng thêm nguồn thu nhập. Kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu [15, 19] nhưng trái với nghiên cứu [16].

Biến số lượng lao động và quy mô hộ có ảnh hưởng đồng biến đến đa dạng hóa thu nhập, khi hộ có nhiều thành viên thì sẽ có cơ hội tham gia vào nhiều lĩnh vực hoạt động tạo thu nhập. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu [14-18] là hộ có số người lao động nhiều thì mức độ tham gia vào hoạt động tạo thu nhập càng cao, từ đó gia tăng khả năng đa dạng hóa thu nhập của hộ.

Biến thu nhập từ nông nghiệp có tác động âm đến đa dạng hóa thu nhập của nông hộ tại xã Tà Nung hay nông hộ có sự đánh đổi giữa hai mục tiêu là thu thu nhập và đa dạng hoá thu nhập. Khi công việc trong thị trường lao động nông nghiệp được chú trọng thì họ sẽ

tìm kiếm cơ hội việc làm trong ngành này và giảm phụ thuộc vào lĩnh vực phi nông nghiệp, thực tế cho thấy thu nhập trong nông nghiệp của nhóm hộ Kinh cao hơn nhóm hộ dân tộc thiểu số (Bảng 3) nên mức độ đa dạng hoá thu nhập của nhóm hộ Kinh cũng thấp hơn và để cải thiện nguồn thu nhập thì các hộ dân tộc thiểu số đã tham gia vào các hoạt động làm thuê nhưng chủ yếu vẫn làm thuê trong lĩnh vực nông nghiệp. Tuy vậy, nghiên cứu [13, 16] cho thấy biến này không ảnh hưởng đến đa dạng hóa thu nhập của hộ.

Biến dân tộc có ảnh hưởng tiêu cực đến mức đa dạng thu nhập của nông hộ hay nhóm hộ là người kinh thì mức độ đa dạng hoá thu nhập lại giảm. Kết quả nghiên cứu chỉ ra những hộ dân tộc thiểu số với hạn chế về kiến thức, tư duy phát triển kinh tế còn thấp, mặc dù họ đã cố gắng tìm kiếm các nguồn thu nhập khác nhau nhưng thu nhập bình quân trên hộ vẫn chưa thật sự khả quan. Trong nghiên cứu [18] cũng khẳng định những hộ thu nhập thấp có mức đa dạng hoá thu nhập cao hơn các hộ thu nhập cao.

Biến rủi ro trong sản xuất nông nghiệp là một nhân tố quan trọng trong việc đa dạng hóa thu nhập của nông hộ. Khi chiến lược giảm thiểu rủi ro được các nông hộ đưa ra dựa trên những đánh giá cá nhân và mức độ rủi ro tác động đến thu nhập của họ, vì vậy họ tiến hành đa dạng hóa thu nhập.

Tuy nhiên, biến tuổi chủ hộ không có ý nghĩa thống kê trong việc giải thích mức độ đa dạng hóa thu nhập của hộ. Tuổi của chủ hộ phải phản ánh sức khỏe và khả năng đa dạng hóa thu nhập của hộ, điều này trái với kết quả của các nghiên cứu trước [2, 17-19] nhưng phù hợp với nghiên cứu [15, 16].

3.3. Đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm tăng nguồn thu nhập của nông hộ tại xã Tà Nung, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Từ kết quả nghiên cứu trên, một số khuyến nghị được đề xuất nhằm tăng mức độ đa dạng hóa thu nhập của nông hộ tại xã Tà Nung, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng như sau:

Đối với nhóm hộ Kinh: trình độ học vấn, số

lượng lao động có vai trò quan trọng trong việc đa dạng hóa thu nhập của hộ. Do vậy, nhóm hộ Kinh cần tạo điều kiện cho các thành viên trẻ nâng cao trình độ. Đồng thời, nông hộ cần có chiến lược phân bổ nguồn lực con người hợp lý, đa dạng hóa các hoạt động sinh kế kể cả nông nghiệp và phi nông nghiệp nhằm mang lại nguồn thu nhập phong phú hơn.

Đối với nhóm hộ dân tộc thiểu số: nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua giáo dục và đào tạo nghề, tăng khả năng tiếp cận với nguồn vốn vay ưu đãi, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

Đối với chính quyền địa phương: đầu tư trong phát triển đào tạo nghề cho lực lượng lao động, hỗ trợ người dân tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và kỹ thuật canh tác về các giống cây trồng, vật nuôi mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

4. KẾT LUẬN

Đa dạng hóa thu nhập của nông hộ đề cập đến sự phân bổ các nguồn lực sản xuất vào các hoạt động sản xuất và luôn là một chủ đề rất được các đang phát triển quan tâm. Nghiên cứu được thực hiện nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến đa dạng hóa thu nhập của nông hộ tại xã Tà Nung, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Kết quả nghiên cứu cho thấy thu nhập bình quân đầu người trên hộ ở nhóm hộ Kinh là 72,161 triệu đồng/năm với mức độ đa dạng hóa thu nhập SID là 0,26. Tuy nhiên, thu nhập bình quân đầu người trên hộ ở nhóm hộ dân tộc thiểu số còn thấp (35,551 triệu đồng/năm) và mức độ đa dạng hóa thu nhập cũng rất thấp với SID là 0,31, chỉ số đa dạng hóa thu nhập trung bình SID là 0,28 hay mức độ đa dạng hóa thu nhập trong khu vực là rất thấp. Các yếu tố ảnh hưởng đến chỉ số đa dạng hóa thu nhập của nông hộ, bao gồm: trình độ học vấn, số lượng lao động, quy mô hộ, thu nhập từ nông nghiệp và nghề nghiệp của chủ hộ. Trong đó, biến trình độ học vấn và số lượng lao động có tác động mạnh đến mức đa dạng thu nhập của nông hộ tại xã Tà Nung, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Thanh Nga, Đàm Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Tuyết Mai & Trịnh Thị Hường (2022). Ảnh hưởng của đa dạng sinh kế tới thu nhập của nông hộ tại Việt Nam: Kết quả từ phương pháp phân tích đa hợp. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*. 227(12): 86 – 95.
- [2]. Đàm Thị Thu Trang (2023). Tác động của đa dạng sinh kế đến thu nhập hộ gia đình ở Việt Nam: Kết quả từ mô hình hồi quy với biến công cụ. *Tạp chí kinh tế và dự báo*. 3: 16-19.
- [3]. Tổng cục thống kê (2023). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I năm 2023. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2023/03/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-i-nam-2023/>
- [4]. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng (2023). Xây dựng mô hình nâng cao hiệu quả kinh tế hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Tà Nung, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. <https://lamdong.gov.vn/sites/skhcn/hd-quanly/udcgkhcn/SitePages/Xay-dung-mo-hinh-nang-cao-hieu-qua-kinh-te-ho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-tai-xa-Ta-Nung-thanh-pho-Da-Lat.aspx>
- [5]. Nguyễn Nghĩa (2022). Khởi sắc vùng đồng bào DTTS trên địa bàn Đà Lạt. <http://mattran.org.vn/dan-toc-ton-giao/khoi-sac-vung-dong-bao-dtts-tren-dia-ban-da-lat-43038.html>
- [6]. FAO (2007). Handbook on Rural Household's Livelihood and Well-Being: Statistics on Rural Development and Agriculture Household Income. United Nation, New York and Geneva. 207-222.
- [7]. Barrett C., Reardon T. & Webb P (2001). Non-farm income diversification and household livelihood strategies in rural Africa: Concepts, issues, and policy implications. *Food Policy*. 26(4): 315-331.
- [8]. Minot, N., M. Epprecht, T.T.T. Anh & L.Q. Trung (2006). Income diversification and poverty in the Northern Upland of Vietnam. Research Report No. 145, International Food Policy Research Institute, Washington, DC.
- [9]. Bernard Archibald Senyo Agyeman, Samuel Asuming-Brempong & Edward Ebo Onuma (2014). Determinants of Income Diversification of Farm Households in the Western Region of Ghana. *Quarterly Journal of International Agriculture*. 53(1): 55-72.
- [10]. Sarah Aloba Loison & Céline Bignebat (2017). Patterns and Determinants of Household Income Diversification in Rural Senegal and Kenya. *Journal of Poverty Alleviation and International Development*, 8(1): 93-126.
- [11]. Haggblade, S., Hazell, P., & Reardon, T (2010). The Rural Non-farm Economy: Prospects for Growth and Poverty Reduction. *World Development*. 38(10): 1429–1441.
- [12]. Losch, B., Freguin-Gresh, S., & White, E. T (2012). Structural Transformation and Rural Change Revisited: Challenges for Late Developing Countries in a Globalizing World. World Bank Publications.
- [13]. Sayedi, Shuaib Ndagi & Jinjiri Kabiru Ringim (2015). Effect of Socio - Economic Factors on Income Diversification: A study of ASUU-IBB University, Lapai – Niger State. *Abuja Journal of Business and Management*. 1(4): 126-136.
- [14]. Kanwal N., Khan M.A. & Zheng Z (2016). Analyzing the determinants of non-farm income diversification of farm households in Peshawar district of Pakistan. *Timisoara Journal of Economics and Business*. 9(1): 33-48.
- [15]. Khúc Văn Quý, Trần Quang Bảo & Hoàng Liên Sơn. (2016). Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới sự đa dạng hóa thu nhập của hộ gia đình tại vùng đệm vườn quốc gia U Minh Hạ, Cà Mau. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*. 1: 1-11.
- [16]. Hứa Thị Phương Chi & Nguyễn Minh Đức (2016). Những nhân tố ảnh hưởng đến đa dạng hóa thu nhập của nông hộ ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Đại học Văn Hiến*. 4(3): 46-55.
- [17]. Diep, H.T.N., Vien & H.T. (2017). Determinants of income diversification and its effects on rural household income in Vietnam. *Can Tho University Journal of Science*. 6: 153-162.
- [18]. Phạm Tuấn Anh & Nguyễn Thu Hà (2018). Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ đa dạng hóa thu nhập của các hộ gia đình nông thôn Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Thương mại*. 121: 2-13.
- [19]. Huỳnh Ngọc Chương, Trần Thị Bảo Ngọc, Lê Hoàng Đạt & Nguyễn Thị Hải Yến (2021). Các yếu tố ảnh hưởng đến sự đa dạng hóa sinh kế của nông hộ ở Việt Nam. *Tạp chí phát triển Khoa học và Công nghệ: Kinh tế - Luật và Quản lý*. 6(1): 2073-2082.
- [20]. Syed Mumtaz Ali Kazmi, Syed Muhammad Imran, Ismat Nasim & Muhammad Ayub (2023). Impact of Non-Farm Activities on Income: A Case of Rural Areas of District Bahawalpur. *Journal of Economics*. 5(1): 777-783.
- [21]. Gloede, O., Menkhoff, L., & Waibel, H (2015). Shocks, individual risk attitude, and vulnerability to poverty among rural households in Thailand and Vietnam. *World Development*. 71: 54-78.
- [22]. Tabachnick, B. G., & Fidell, L. S., (1996). Using multivariate statistics (3rd ed.). New York: HarperCollins.
- [23]. Ellis, F. (2000). The determinants of rural livelihood diversification in developing countries. *Journal of Agricultural Economics*. 51(2): 289-302.